TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 114/2017/HSST Ngày: 15/9/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
  2. Bà Lê Tuyết Hạnh
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2017, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Ngô Đức Q - Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Ngô Đức T - Sinh năm: 1965 và con bà: Trần Thị L - Sinh năm: 1964; Có vợ: Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1996; Có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 16/3/2017 đến ngày 25/3/2017 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người bị hại: Có danh sách kèm theo (vắng mặt)

*Những người có quyền lợi liên quan: Có danh sách kèm theo (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Đức Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngô Đức Q là công nhân làm việc tại dự án Lọc hóa dầu N, biết được Tổ hợp nhà thầu M đang tuyển dụng công nhân làm việc tại dự án Nhiệt điện N. Nhằm mục đích thu hút sự chú ý của mọi người, ngày 06/3/2017, Q đã đăng tải thông tin lên trang mạng xã hội Facebook cá nhân của mình với nội dung: Tập đoàn M tuyển dụng 300 lao động phổ thông, yêu cầu những người có nhu cầu nộp hồ sơ cho người tên là H có SĐT 09763544xy (nhưng thực tế đây là số điện thoại của Q). Sau khi đăng tải thông tin nói trên, nhiều người đã gọi điện liên hệ hỏi

thông tin. Q cảm thấy bị làm phiền nên đã xóa thông tin nêu trên ở trang mạng xã hội Facebook cá nhân của mình vào ngày 09/3/2017. Tuy nhiên, sau đó vẫn có nhiều người gọi điện liên hệ nộp hồ sơ cho Q. Lúc này Q liền nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người nộp hồ sơ. Do đó, từ ngày 10/3/2017, khi có người gọi điện liên hệ, Q đều yêu cầu họ đến TK7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để nộp hồ sơ. Khi gặp, Q tự giới thiệu mình là người của tập đoàn M đi thu hồ sơ, giới thiệu với mọi người về mức lương, công việc... nhằm tạo niềm tin cho mọi người để thu mỗi người 200.000 đồng tiền lệ phí, đối với hồ sơ không có giấy khám sức khỏe thì thu thêm 200.000 đồng tiền làm giấy khám sức khỏe.

Bằng thủ đoạn nêu trên, ngày 10/3/2017, Q đã nhận của anh Lê Văn C - Sinh năm: 1991 ở thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 09 (*chín*) bộ hồ sơ với số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*); anh Lê Đình H - Sinh năm: 1990 ở thôn 14, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 08 (*tám*) bộ hồ sơ với số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); chị Đường Thị L - Sinh năm: 1991 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 04 (*bốn*) bộ hồ sơ với số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); anh Lê Ngọc H - Sinh năm: 1982 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa 02 (*hai*) bộ hồ sơ với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Ngày 11/3/2017 Q đã nhận của chị Hồ Thị T - Sinh năm: 1981 ở Khối Q, Phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An 14 (*mười bốn*) bộ hồ sơ với số tiền 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*); anh Vũ Trọng H – Sinh năm: 1991 ở thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1988 ở thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa 03(*ba*) bộ hồ sơ với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Ngày 12/3/2017 Q đã nhận của anh Mai Công Đ - Sinh năm: 1983 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 07 (*bảy*) bộ hồ sơ và 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*); anh Bùi Bá B - Sinh năm: 1985 ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 04 (*bốn*) bộ hồ sơ với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); anh Trần Đăng L - Sinh năm: 1987 ở thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 13 (*mười ba*) bộ hồ sơ nhưng chưa thu tiền; anh Đỗ Thế T – Sinh năm: 1989 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 19 (*mười chín*) bộ hồ sơ với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*); anh Lê Thế H - Sinh năm: 1985 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Lê Trọng Hải T – Sinh năm: 1990 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1993 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 03 (*ba*) bộ hồ sơ với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); anh Vũ Ngọc P – Sinh năm: 1987 ở thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 02 (*hai*) bộ hồ sơ với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Ngày 13/3/2017, Q nhận hồ sơ và tiền của các anh Lê Văn S – Sinh năm: 1988 ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Lê Trọng H – Sinh năm: 1989 ở thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Hữu A – Sinh năm: 1994 ở thôn K, xã H, huyện

T, tỉnh Thanh Hóa 01 (*một*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Lê Văn Đ – Sinh năm: 1990 ở thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 07 (*bảy*) bộ hồ sơ với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); anh Đoàn Đình H - Sinh năm: 1986 ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 04 (*bốn*) bộ hồ sơ với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Ngày 14/3/2017, Q nhận hồ sơ và tiền của: anh Lê Đình T – Sinh năm: 1986 ở thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 16 (*mười sáu*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1991 ở thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 19 (*mười chín*) bộ hồ sơ với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*); anh Lê Văn T – Sinh năm: 1987 ở thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 04 (*bốn*) bộ hồ sơ với số tiền là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*); chị Nguyễn Thị X – Sinh năm: 1975 ở thôn B, xã H, huyện T 01 (*một*) bộ hồ sơ nhưng không thu tiền; anh Nguyễn Xuân M – Sinh năm: 1977 ở thôn 11 - Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An 24 (*hai bốn*) bộ hồ sơ với số tiền 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*); anh Lê Văn T – Sinh năm: 1993 ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 03 (*ba*) bộ hồ sơ với số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Hữu N – Sinh năm: 1977 ở thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 02 (*hai*) bộ hồ sơ với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); nhận của anh Trình Anh T – Sinh năm: 1985 ở xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa 05 (*năm*) bộ hồ sơ với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Ngày 15/3/2017 Q nhận của anh Nguyễn Đức B – Sinh năm: 1992 ở thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 04 (*bốn*) bộ hồ sơ với số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Ngày 16/3/2017, Q nhận của: anh Đào Văn T – Sinh năm: 1993 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa 08 (*tám*) bộ hồ sơ với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Hữu Đ – Sinh năm: 1983 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa 03 (*ba*) bộ hồ sơ với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Số tiền và hồ sơ thu được Q đều mang về nhà cất giấu. Ngày 16/3/2017, Q nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia tự thú, giao nộp 03 (*ba*) bộ hồ sơ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09763544xy; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09672644zt và số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) là chứng cứ liên quan đến vụ án. Quá trình khám xét chỗ ở của Q phát hiện 191 (*một trăm chín mươi mốt)* bộ hồ sơ xin việc khác mà Q đã nhận trước đó. Cùng ngày, Nguyễn Thanh H là vợ của Ngô Đức Q đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia giao nộp 20.000.000 đồng là số tiền Q lừa đảo mà có. Ngày 13/5/2017, Ngô Đức Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia 8.600.000 đồng để bồi thường cho người bị hại do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Đối với Nguyễn Thanh H - vợ của Ngô Đức Q, là người được Q đưa cất giữ 7.000.000 đồng ngày 13/3/2017. Tuy nhiên, khi nhận tiền, H không biết số

tiền này do Q phạm tội mà có nên hành vi của Nguyễn Thanh H không cấu thành tội phạm.

Bản cáo trạng số 117/CT-KSĐT-VKS ngày 15/8/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Ngô Đức Q về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Ngô Đức Q.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Ngô Đức Q là từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 194 bộ hồ sơ và số tiền 29.000.000đ (*Hai chín triệu đồng*). Xét thấy, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho người bị hại. Tất cả những người bị hại đã nhận lại tài sản và đều không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét**.**

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09763544xy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09672644zt là phương tiện Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Ngô Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Ngô Đức Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Ngô Đức Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS là chính xác.

***Xét tính chất vụ án:** Trong vụ án này, tuy ban đầu Ngô Đức Q đăng tin trên trang mạng xã hội Facebook cá nhân của mình về việc tập đoàn M tuyển

dụng 300 lao động phổ thông là để cho vui, không có mục đích cá nhân. Nhưng sau khi đăng tải thông tin nói trên, nhiều người đã gọi điện liên hệ hỏi thông tin. Q cảm thấy bị làm phiền nên đã xóa thông tin nêu trên ở trang mạng xã hội Facebook cá nhân của mình vào ngày 09/3/2017. Tuy nhiên, sau đó vẫn có nhiều người gọi điện liên hệ nộp hồ sơ cho Q. Lúc này Q liền nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người nộp hồ sơ. Do đó từ ngày 10/3 đến ngày 16/3 Q đã thu của 31 người với tổng cộng là 194 hồ sơ và 29.000.000đ. Sau đó Q đã đem toàn bộ số hồ sơ và tiền thu được nói trên về nhà cất giấu. Nhưng sau đó nhận thức được hành vi của mình nên Q đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia tự thú về hành vi của mình.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung

***Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Tiền án, tiền sự: Không; ngay sau khi phạm tội tuy chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện nhưng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật tuy chưa bị phát hiện nhưng bị cáo đã tự giác đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và vợ đã tự nguyện giao nộp số tiền và 194 bộ hồ sơ giao nộp cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tĩnh Gia để trả lại cho người bị hại; bản thân bị cáo cũng đã chủ động gặp gỡ, trao đổi và xin lỗi những người bị hại và người bị hại cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Nhưng bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đó là phạm tội nhiều lần.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá một cách khách quan, toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định; ngày 11/9/2017 UBND xã H, huyện T nơi bị cáo sinh sống có đơn đề nghị Tòa án cho bị cáo Ngô Đức Q được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương bởi: Trong quá trình sinh sống ở địa phương từ trước cho đến nay bị cáo cũng như gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ tr□ơng, chính sách pháp luật của Nhà n□ớc, các quy định của địa phương; tham gia tích cực các phong trào của địa phương. Do thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo Q mới phạm tội, ngoài hành vi phạm tội bị xét xử lần này bị cáo không có hành vi phạm tội hay vi phạm nào khác. Từ những lý do nói trên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 60 BLHS cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp

luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân lương thiện.

***Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

- 194 bộ hồ sơ và số tiền 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*). Xét thấy, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho người bị hại. Tất cả những người bị hại đã nhận lại tài sản và đều không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét**.**

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09763544xy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09672644zt là phương tiện Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

***Đối với hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai hiện tại không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đức Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Ngô Đức Q.

Xử phạt: Ngô Đức Q 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Đức Q cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09763544xy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, bên trong lắp sim thuê bao số 09672644zt là phương tiện Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

(Theo phiếu nhập kho số NK 2017/97 ngày 6/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Áp dụng Điều 99, 231, 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Ngô Đức Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa, vắng mặt những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh